

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH
CHỢ BÌNH ĐIỀN

Số: 117/QĐ-BĐ-QLCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá

**Gói thầu: Mua hóa chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch
và xử lý nước thải 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH CHỢ BÌNH ĐIỀN

Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền ban hành kèm theo Quyết định số 740/QĐ-TCT ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 019/QĐ-HĐTVTCT ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc phê duyệt Quy chế về lựa chọn nhà thầu của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên (sau đây gọi tắt là Quy chế lựa chọn nhà thầu);

Căn cứ Giấy Ủy quyền số 762/UQ-TCT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên ủy quyền cho ông Nguyễn Đăng Phú – Phó Giám đốc Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-BĐ-QLCL ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua hoá chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch và xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 43/BC-TTĐHSLCNT ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Tổ Thẩm định hồ sơ lựa chọn nhà thầu về việc thẩm định Yêu cầu báo giá của gói thầu: Mua hoá chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch và xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý chất lượng Vệ sinh An toàn thực phẩm và Môi trường (sau đây gọi tắt là Phòng QLCL VSATTP và Môi trường) tại Tờ trình số 38/TTr-QLCL ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá Gói thầu: Mua hoá chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch và xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027.



QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Yêu cầu báo giá Gói thầu: Mua hoá chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch và xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027 như hồ sơ đính kèm.

Điều 2. Tổ Mua sắm Phòng QLCL VSATTP và Môi trường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *Uuel*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Giám đốc Cty (để báo cáo);
- P. TT TCT (để đăng tải thông tin);
- Lưu VT, QLCL(D).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đăng Phú

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

- Tên gói thầu:** Mua hoá chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch và xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027
- Dự toán mua sắm:** Mua hoá chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch và xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027
- Phát hành ngày:** 19 tháng 6 năm 2026
- Ban hành kèm theo Quyết định:** 117/QĐ-BĐ-QLCL ngày 19 tháng 6 năm 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ MUA SẮM
TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Thành

0001
CỘT
AN LŨY
CHỢ
TỔNG
THỊ
S
BAN 8

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền
2. Tên bên mời thầu là: Tổ Mua sắm Phòng Quản lý chất lượng Vệ sinh An toàn thực phẩm và Môi trường thuộc Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền.
3. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu: Mua hoá chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch và xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027 thuộc dự toán mua sắm: Mua hoá chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch và xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu:

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá.

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;

2. Giấy ủy quyền theo mẫu Mẫu số 02 Chương III
3. Biểu giá theo Mẫu số 03a, Mẫu 03a(1) và Mẫu 03a(2) Chương III;
4. Các nội dung cần thiết khác (nếu có).

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là ≥ 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền, Khu phố 51, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh không muộn hơn 11 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2026. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Bên mời thầu có thể mời nhà thầu có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá, có giá chào thấp nhất và không vượt giá gói thầu được phê duyệt đến để thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được đăng tải trên website chính thức của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc sử dụng Mẫu số 04 của Bản Yêu cầu báo giá này. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng (_____ đồng – bằng chữ: _____);

2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định liên quan.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các Yêu cầu về kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Yêu cầu chung

a. Phạm vi công việc: Hàng tháng Chủ đầu tư sẽ gửi yêu cầu cung cấp hàng bằng văn bản, fax, điện thoại/zalo tới Nhà thầu và Nhà thầu phải cung cấp, vận chuyển hàng hóa trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu cấp hàng tới địa điểm cung cấp.

b. Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp:

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá (có kèm các tài liệu là bản gốc hoặc bản sao công chứng để chứng minh):

+ Toàn bộ hàng hóa phải mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 đến nay, hạn sử dụng tối thiểu còn lại kể từ khi bàn giao hàng ≥ 12 tháng, phải phù hợp với các quy định về thông số kỹ thuật ghi trong yêu cầu kỹ thuật của Bản Yêu cầu báo giá, phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia mà hàng hóa có xuất xứ.

+ Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu cần thiết đối với hàng hóa dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng, các thông số và đặc tính kỹ thuật; Bảng chỉ dẫn hóa chất (nếu có);...

+ Nhà thầu phải có cam kết khi bàn giao hàng hóa sẽ có đủ Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ), giấy chứng nhận phân tích (COA) và Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) đối với hàng hóa sản xuất ở nước ngoài; Giấy chứng nhận kiểm tra đạt chất lượng sản phẩm và Giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước (nếu có);...

- Hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất, được vận chuyển bằng phương tiện phù hợp đến địa điểm bàn giao, đảm bảo không ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng của hàng hóa theo các tiêu chuẩn hiện hành cũng như yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng của Chủ đầu tư đề ra.

c. Yêu cầu về phương tiện vận chuyển hàng hóa.

- Phương tiện và quá trình vận chuyển hàng hóa phải đảm bảo an toàn và phù hợp với các quy định về bảo vệ môi trường và Luật hóa chất. Các phương tiện chở hóa chất đến địa điểm cung cấp không được chở quá tải trọng quy định của phương tiện.

- Người đại diện giao hàng phải là cán bộ của Nhà thầu, Chủ đầu tư không chấp thuận người giao hàng là người của bên thứ ba.

d. Hạn sử dụng của hàng hóa:



Nhà thầu có cam kết hàng hóa phải còn hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:

- Nhà thầu phải chào hàng hóa cụ thể cho gói thầu, không được ghi cụm từ “hoặc tương đương” trong báo giá.
- Giá nhà thầu chào giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và bốc xếp hàng hóa vào kho của Chủ đầu tư.
- Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo yêu cầu và tổng số lượng quy định tại Bảng số 1. Việc giao hàng được thực hiện thành nhiều đợt theo nhu cầu thực tế của Chủ đầu tư; số lượng cụ thể của từng đợt được xác định trong đơn đặt hàng. Nhà thầu có trách nhiệm giao hàng trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu cấp hàng của Chủ đầu tư.

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Stt	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Bảo hành	Số lượng (kg)	Các yêu cầu khác
1	Soda Ash Light (Na ₂ CO ₃ 99%)	<p>Tên sản phẩm: Soda Ash Light</p> <p>Công thức hóa học: Na₂CO₃</p> <p>Hàm lượng: 99%</p> <p>Xuất xứ: Trung Quốc</p> <p>Ứng dụng: Được ứng dụng đa dạng trong nhiều ngành công nghiệp.</p> <p>Tính chất: Dạng bột màu trắng, dễ tan trong nước.</p> <p>Quy cách đóng gói: 25kg/bao; 40 kg/bao; 50 kg/bao.</p>	Nhà thầu chịu trách nhiệm đổi mới 100% đối với hàng hóa không đạt chất lượng, không đúng thông số kỹ thuật, không đúng xuất xứ hoặc bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất, vận chuyển, bảo quản; thời gian thay thế không quá 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo	38.000	<p>- Địa điểm giao hàng: Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền, Khu phố 51, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Thời gian giao hàng:</p> <p>+ Giao hàng nhiều đợt theo nhu cầu thực tế của Chủ đầu tư.</p> <p>+ Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Nhà thầu nhận được đơn đặt hàng hoặc yêu cầu cấp hàng của Chủ đầu tư.</p> <p>+ Thời gian giao nhận thực tế được xác nhận bằng văn bản, email, fax hoặc các hình thức liên lạc hợp lệ khác giữa hai bên.</p>
2	Chlorine (Ca(OCl) ₂ 70%)	<p>Tên sản phẩm: Calcium Hypochlorite; Chlorine</p> <p>Công thức hóa học: Ca(OCl)₂</p> <p>Hàm lượng: 70%.</p> <p>Xuất xứ: Ấn Độ</p> <p>Ứng dụng: Được sử dụng rộng rãi để sát khuẩn, chất oxy hóa và tẩy trắng.</p> <p>Tính chất: Dạng bột hoặc dạng vảy nhỏ màu trắng, có mùi nồng hắc, dễ tan trong nước, có tính hút ẩm mạnh, tính oxi hóa mạnh.</p>	Nhà thầu chịu trách nhiệm đổi mới 100% đối với hàng hóa không đạt chất lượng, không đúng thông số kỹ thuật, không đúng xuất xứ hoặc bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất, vận chuyển, bảo quản; thời gian thay thế không quá 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo	8.055	<p>- Địa điểm giao hàng: Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền, Khu phố 51, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Thời gian giao hàng:</p> <p>+ Giao hàng nhiều đợt theo nhu cầu thực tế của Chủ đầu tư.</p> <p>+ Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Nhà thầu nhận được đơn đặt hàng hoặc yêu cầu cấp hàng của Chủ đầu tư.</p> <p>+ Thời gian giao nhận thực tế được xác nhận bằng văn bản, email, fax hoặc các hình thức liên lạc hợp lệ khác giữa hai bên.</p>

37-
 NG
 VA KI
 BIN
 IG C
 HUCI
 SA
 MỘT
 18-

		Quy cách đóng gói: 40 kg/thùng; 45 kg/thùng; 50 kg/thùng.	của Chủ đầu tư.		- Các yêu cầu khác: + Khi giao hàng, Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ kèm theo gồm: COA, CO (đối với hàng nhập khẩu) hoặc các tài liệu chứng minh chất lượng, nguồn gốc xuất xứ theo quy định. + Nhà thầu chịu trách nhiệm bốc xếp hàng hóa vào kho của Chủ đầu tư. + Hàng hóa phải được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. + Chủ đầu tư có quyền lấy mẫu kiểm tra chất lượng trước khi nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
3	Thuốc tím (KMnO ₄)	Tên sản phẩm: KMnO ₄ - Kali pemanganat; Thuốc tím Công thức hóa học: KMnO ₄ Xuất xứ: Trung Quốc Ứng dụng: Dùng để khử trùng, sát khuẩn trong công nghiệp thực phẩm, y tế, dược phẩm và nhiều lĩnh vực khác. Tính chất: Chất rắn màu tím, không mùi, tan hoàn toàn trong nước, phân huỷ trong môi trường ancol và dung môi, là chất oxi hoá mạnh. Quy cách đóng gói: 25 kg/thùng; 50 kg/thùng.		400	
4	Polymer Cation (C1492)	Tên sản phẩm: Polymer Cation - C1492 KMR; Polymer Cation SPECFLOC C-1492 Công thức hóa học: (C ₃ H ₅ ON) _n Xuất xứ: Anh Quốc Ứng dụng: Có nhiều ứng dụng trong công nghiệp, đặc biệt là ngành xử lý nước. Tính chất: Là dạng bột màu trắng, dễ tan trong nước, khi tan sẽ tạo thành dung dịch có độ nhớt cao, có khả năng hút ẩm mạnh, có tính ăn mòn nhẹ, không làm thay đổi giá trị PH. Quy cách đóng gói: 25 kg/bao.		950	

106
 TỶ
 ANH
 H. Đ
 09
 10
 M
 G
 NH
 H
 H
 H
 TP. P

2. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư hoặc Đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của HSYC.

- Bất kỳ hàng hoá nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hoá khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hoá không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

Chương III. BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**Ngày: *[điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]*Tên gói thầu: *[điền tên gói thầu theo thông báo mời thầu]*Tên dự toán mua sắm: _____ *[Ghi tên dự toán mua sắm]*Kính gửi: *[điền tên đầy đủ của Bên mời thầu]*


Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

 A red circular stamp from the Ministry of Natural Resources and Environment of Vietnam. The text inside the stamp includes "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" and "VIỆN ĐỊA CHẤT" (Geological Institute).

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] do ____ [Ghi tên Bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, Tổng Giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

037
ỘN
LY VÀ
HỒ B
ÔNG
THƯ
B
MỘ
NB.

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

1	2	3	4	5	6	7
Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Soda Ash Light (Na ₂ CO ₃ 99%)	kg	38.000			M1
2	Chlorine (Ca(OCl) ₂ 70%)	kg	8.055			M2
3	Thuốc tím (KMnO ₄)	kg	400			M3
4	Polymer Cation (C1492)	kg	950			M4
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+M3+ M4

-001
 3 TY
 KINHDI
 NH DI
 CÔNG
 NG. M
 I GỒ
 TNHH
 THÀNH
 TP. H

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) và (6) Bên mời thầu ghi phù hợp với Biểu dịch vụ liên quan quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (7) và cột (8) do nhà thầu chào.

Chương I. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG ⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: Mua hoá chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch và xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027.

Thuộc dự toán mua sắm: Mua hoá chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch và xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027.

- Căn cứ ⁽²⁾ _____
- Căn cứ ⁽²⁾ _____
- Căn cứ ⁽²⁾ _____
- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua hoá chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch và xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027 và thông báo kết quả kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;
- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung dự thảo hợp đồng theo Mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với dự thảo hợp đồng.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.



Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ bản yêu cầu báo giá (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ sau:

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo giá Hợp đồng và phương thức thanh toán quy định tại Điều 5 của hợp đồng này;
- Đặt hàng hóa thông qua các đơn đặt hàng cụ thể, đảm bảo việc giao nhận diễn ra theo đúng quy trình đã thỏa thuận;
- Cung cấp thông tin, hướng dẫn cần thiết để hỗ trợ Bên B thực hiện nghĩa vụ cung cấp hàng hóa, trong phạm vi khả năng của Bên A;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và pháp luật hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ sau:

- Cung cấp đầy đủ các loại hàng hóa theo đúng số lượng, quy cách và chất lượng được

337
 ỘN
 Y VÀ
 Ộ B
 ỘNG
 TH
 Ộ
 M
 N 8

quy định trong Phụ lục và đơn đặt hàng của Bên A;

- Đảm bảo hàng hóa có nguồn gốc hợp pháp, là sản phẩm chính hãng, nguyên đai nguyên kiện, mới 100%, chưa sử dụng, sản xuất từ năm 2025 đến nay, hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày giao hàng và tuân thủ mọi yêu cầu kỹ thuật đã thống nhất;
- Cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng minh xuất xứ, giấy chứng nhận phân tích (COA) và các tài liệu pháp lý khác khi Bên A yêu cầu;
- Chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và quy định pháp luật.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị Hợp đồng: _____ đồng (bằng chữ: _____ – đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Giá trị này có thể điều chỉnh theo quy định thuế GTGT của Nhà nước tại thời điểm thanh toán nếu có thay đổi pháp lý.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Bên B như thông tin đã khai báo.

b) Thời hạn thanh toán: Sau khi Bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ (bản gốc), bao gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp, Biên bản giao nhận hàng hóa, Giấy đề nghị thanh toán. Nếu thời hạn thanh toán trùng ngày nghỉ lễ theo quy định, việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp.

c) Số lần thanh toán: Thanh toán theo từng đợt giao hàng dựa trên đơn đặt hàng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi phương thức vận chuyển hàng hóa;
- b) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
- d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng;

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính;

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng (_____ đồng – bằng chữ:

_____);

– Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến, hết ngày ____ tháng ____ năm ____ .

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Khi Bên B hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp đồng và không phát sinh trường hợp xử lý bảo đảm thực hiện hợp đồng, thư bảo lãnh bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực theo thời hạn quy định trong thư bảo lãnh.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
- b) Bên B bị phá sản, giải thể;
- c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B cam kết hàng hóa cung cấp có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (theo Phụ lục đính kèm), được gắn nhãn mác đầy đủ, các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong Bản yêu cầu báo giá, cụ thể: số lượng hàng hóa theo đơn đặt hàng hàng tháng; giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa/giấy chứng nhận phân tích (COA) và các tài liệu pháp lý liên quan khác (nếu có).

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Bên B chịu toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc dỡ và giao hàng đến địa điểm nhận hàng của Bên A theo thời gian và địa điểm được xác nhận trong

đơn đặt hàng.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền lấy mẫu mang đi kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Sự kiện bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (như thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh,...) và không thể khắc phục được mặc dù Bên bị ảnh hưởng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép.

2. Trong trường hợp một Bên chịu ảnh hưởng từ sự kiện bất khả kháng dẫn đến không thực hiện được một hoặc nhiều nghĩa vụ theo Hợp đồng thì phải thông báo cho Bên kia trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng và Bên bị ảnh hưởng sẽ không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu không thực hiện được nghĩa vụ theo Hợp đồng. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì một Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng này bằng cách gửi thông báo cho Bên còn lại.

Điều 14. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm hoặc có biện pháp bảo đảm phù hợp nhằm bù đắp các tổn thất, mất mát, hư hỏng có thể phát sinh trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ, lưu kho và giao hàng đến địa điểm nhận hàng của Bên A. Mọi chi phí liên quan đến bảo hiểm hàng hóa và mọi rủi ro đối với hàng hóa trước thời điểm Bên A nghiệm thu, tiếp nhận hàng hóa đều do Bên B chịu trách nhiệm.

Điều 15. Bảo hành

1. Bên B cam kết hàng hóa cung cấp là sản phẩm mới, chưa sử dụng, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo chứng nhận phân tích COA của nhà sản xuất, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa: Thời hạn sử dụng của hàng hóa phải còn tối thiểu 12 tháng kể từ ngày giao hàng; Bên B cung cấp phiếu bảo hành kèm theo và chịu trách nhiệm thay thế hàng hóa nếu có hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong thời hạn bảo hành do lỗi



của nhà sản xuất hoặc Bên B.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: **45 (bốn mươi lăm)** ngày từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có quyền khởi kiện vụ việc tranh chấp tại Tòa án nhân dân để giải quyết theo quy định pháp luật Việt Nam.

Điều 17. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực trong 12 tháng kể từ ngày Bên B hoàn thành việc nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này.

2. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Hợp đồng hết hạn và hai Bên đã hoàn tất mọi nghĩa vụ đối với nhau và không có khiếu nại thì Hợp đồng này đương nhiên được thanh lý, các Bên không phải làm thủ tục thanh lý Hợp đồng.

3. Hợp đồng được lập thành ____ bộ, chủ đầu tư giữ ____ bộ, nhà thầu giữ ____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

17
16
15
14
13
12
11
10
9
8
7
6
5
4
3
2
1

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CHỨNG LOẠI HÀNG HÓA VÀ BẢNG GIÁ KÝ HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng số _____ ngày ___ / ___ /2026)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ (ghi tên quốc gia, ký mã hiệu)	Đơn giá trước thuế (VND)	Thuế GTGT		Đơn giá sau thuế (VND)	Thành tiền sau thuế (VND)
						%	VND		
1	Soda Ash Light (Na ₂ CO ₃ 99%)	kg	38.000	Trung Quốc					
2	Chlorine (Ca(OCl) ₂ 70%)	kg	8.055	Ấn Độ					
3	Thuốc tím (KMnO ₄)	kg	400	Trung Quốc					
4	Polymer Cation C1492	kg	950	Anh Quốc					
Tổng cộng (Đã bao gồm thuế GTGT)									

Ghi chú: Thuế GTGT theo quy định hiện hành của Nhà nước.

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của ____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại ____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số ____ [Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

